

Số: /PA-UBND

Mậu Lâm, ngày tháng 01 năm 2025

PHƯƠNG ÁN

Bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng xã Mậu Lâm năm 2025

Phần I

SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở pháp lý

+ Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

+ Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

+ Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp; Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

+ Căn cứ Chỉ thị số 13/-CT/TW ngày 12/01/2017 chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

+ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP, ngày 01/01/2019 của Chính phủ quy định về kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

+ Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13- CT/TW ngày 12/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

+ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025;

+ Nghị Quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Như Thanh lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020- 2025.

2. Cơ sở thực tiễn.

Xã Mậu Lâm có tổng diện tích có rừng là 2.440,28 ha; diện tích rừng tự nhiên 152,34 ha, diện tích rừng sản xuất là 1.715,74 ha và đất rừng phòng hộ là 572,2ha.

+ Địa hình: thuộc đai rừng thấp, có nhiều núi đá và đồi núi úp bát, độ dốc trung bình 25-30 độ. Hệ thống giao thông trên địa bàn tương đối thuận lợi cho công tác di chuyển lực lượng, phương tiện khi có tình huống cháy rừng xảy ra.

+ Khí hậu, thời tiết, thủy văn:

Mậu Lâm là một xã nằm trong vành đai nhiệt đới gió mùa hàng năm chịu ảnh hưởng của gió mùa tây nam thổi từ tháng 4 đến tháng 8, gió mùa đông bắc thổi từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau, vào mùa nắng khí hậu nóng và khô hanh, nhiệt độ có thể lên tới trên 39 độ C, độ ẩm không khí thấp nhất là 72%, cao nhất là 82% (Số liệu của trạm thủy văn Như Thanh – Như Xuân), thời tiết khô nóng nguy cơ dẫn đến cháy rừng cao tiềm ẩn có thể xảy ra.

Xã Mậu Lâm có 13 thôn, 2.141 hộ, số dân 9.264, cơ cấu thành phần dân tộc gồm: 4 dân tộc. Đời sống nhân dân trong xã còn nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu từ sản xuất nông, lâm nghiệp.

Diện tích ruộng để trồng lúa nước ít chủ yếu là đất đồi, đất rừng, tập quán sinh hoạt của người dân đang chủ yếu sống nhờ vào rừng, do vậy việc quản lý và khai thác cũng như sản xuất lâm nghiệp của người dân ở đây gặp rất nhiều khó khăn.

Ngoài trên địa bàn có nhiều cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản.

3. Thực trạng công tác bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

Trong những năm qua, công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng (BVR, PCCCR) luôn được cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ bằng nhiều giải pháp tích cực, sự vào cuộc của các cấp ngành, đoàn thể trên địa bàn nhờ đó an ninh rừng ổn định, cháy rừng không xảy ra. Tuy nhiên nguy cơ cháy rừng hiện nay vẫn ở mức cao. Đời sống của nhân dân khó khăn phụ thuộc vào sản xuất lâm nghiệp đang là những thách thức đối với chính quyền địa phương. Hệ thống đường giao thông qua địa bàn thuận lợi, có vị trí địa bàn trung chuyển cho các đối tượng buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép.

*** Thuận lợi:**

- Công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Như Thanh, Hạt Kiểm lâm huyện. Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cơ sở và chủ rừng cơ bản đã được nâng lên, nhất là từ khi Chi thị 13 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đi vào cuộc sống. Trong quá trình thực hiện luôn có sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Địa hình tương đối thấp, thuận lợi cho phát triển lâm nghiệp (nhất là trồng rừng nguyên liệu). Thu nhập từ phát triển kinh tế lâm nghiệp trở thành nguồn thu nhập chính của người dân, góp phần đáng kể trong phát kinh tế - xã hội và xây dựng Nông thôn mới tại địa phương.

*** Khó khăn:**

- Những diện tích rừng tự nhiên giáp ranh với diện tích rừng trồng nguy cơ bị xâm lấn, phá rừng trái pháp luật để trồng rừng vẫn còn tiềm ẩn.

- Diện tích quy hoạch là vùng trọng điểm cháy nhiều nhưng các nguồn lực đầu tư cho công tác phòng cháy còn ít so với yêu cầu.

- Lực lượng bảo vệ rừng trên địa bàn mỏng, hiệu quả hoạt động chưa cao.

- Đầu tư cho hoạt động bảo vệ rừng, PCCCR và phát triển kinh tế lâm nghiệp rất hạn chế.

4. Sự cần thiết phải xây dựng Phương án

Từ thực trạng của công tác quản lý bảo vệ rừng như trên, đề tập trung giữ vững an ninh rừng gắn với sự ổn định về kinh tế - xã hội, an ninh trật tự trên địa bàn, việc rà soát xây dựng bổ sung Phương án bảo vệ rừng và PCCCR hàng năm trên địa bàn xã là cần thiết

Phần II

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Nhằm giữ vững ổn định an ninh rừng, đặc biệt là bảo vệ hiệu quả diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng hiện có, gắn với phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn huyện; chủ động phát hiện, ngăn chặn các nguy cơ, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, không để phát sinh thành điểm nóng về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật; không để xảy ra cháy rừng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Tăng cường vai trò trách nhiệm của các cấp, ban, ngành, đoàn thể, đảng viên chủ rừng đối với công tác bảo vệ rừng, PCCCR. Phát huy vai trò nòng cốt của Kiểm lâm địa bàn, Công an, Ban chỉ huy Quân sự xã trong công tác BVR, PCCCR.

Kiểm soát hiệu quả các nguyên nhân và tập trung các biện pháp kiểm tra, quản lý bảo vệ tại các khu vực trọng điểm về an ninh rừng để ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi khai thác, vận chuyển cất giữ lâm sản và PCCCR.

Phải nắm rõ tình hình an ninh rừng ở khu vực trọng điểm cháy từng vùng, từng thôn, chủ động trong công tác PCCCR.

2. Nhiệm vụ

2.1. Xác định các khu vực trọng điểm về an ninh rừng.

2.1.1. Xác định các khu vực trọng điểm cháy:

Căn cứ kết quả khảo sát xác định vùng trọng điểm cháy như sau: Có tổng diện tích = 567,34 ha, trong đó khu vực cực kỳ nguy hiểm là 152,34 ha, vùng nguy hiểm là 415 ha, gồm các thôn: Đồng Tiến, Tâm Tiến, Rộc Môn, Cầu Hồ, Bái Gạo 2, Đồng Bóp, Đồng Xuân. Trạng thái của các khu vực này là rừng tự nhiên và rừng trồng. Thực bì trên đất lâm nghiệp chủ yếu là loài cây dễ cháy như cỏ tranh, lau lách, nứa tép nằm trong Tiều khu 589, 573.

- Mùa cháy thường xảy ra từ tháng 11 năm trước đến tháng 7 năm sau (thời điểm xử lý thực bì trồng rừng; diễn ra lễ hội đền, chùa và nắng nóng, khô hanh).

- Xác định nguyên nhân gây cháy rừng:

+ Do Nhân dân không kiểm soát được lửa khi xử lý thực bì trồng rừng; du khách thập phương đi lễ hội đền chùa; người dân đốt ong lấy mật, dùng lửa trái phép trong dọn hiện trường sau khai thác rừng.

+ Thực bì tại các khu vực trọng điểm chủ yếu là cỏ tranh, lau lách, nứa tép là nguồn vật liệu dễ cháy, tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng cao.

2.1.2. Vùng trọng điểm về xâm lấn rừng

Tổng diện tích khu vực có nguy cơ bị xâm lấn, phá rừng là 199,22 ha. Nằm trong các tiểu khu 573, 589, 587C.

Xác định Nguyên nhân xâm lấn:

- Người dân sống trong rừng đặc dụng, phòng hộ thiếu đất sản xuất nên xâm lấn vào rừng; mặt khác ranh giới các loại rừng chưa có mốc giới rõ ràng nên người dân lợi dụng xâm lấn, vén rừng, cải tạo rừng trái pháp luật.

- Nhu cầu về đất sản xuất lâm nghiệp tăng cao, nhận thức về cải tạo rừng của người dân còn hạn chế dẫn đến vi phạm, làm mất ổn định an ninh rừng.

2.1.3. Tuyến trọng điểm

Tuyến trọng điểm về vận chuyển lâm sản trên địa bàn xã là tuyến từ ngã ba Đồng Bồi đi Phượng Nghi, Xuân Du về Sim huyện Triệu Sơn có chiều dài tuyến là 8 km.

2.1.4. Các cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản (KDCBLS)

Trên toàn xã có 02 cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản. Các cơ sở này đã thực hiện tốt theo quy định.

3. Các giải pháp chủ yếu

3.1. Nhóm giải pháp chung

+ Tăng cường vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương đối với công tác BVR, PCCCR; tập trung nâng cao hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các thôn, các chủ rừng Nhà nước đối với công tác BVR, PCCCR.

+ Chính quyền cấp xã, chủ rừng Nhà nước tăng cường các hoạt động tuần tra, kiểm tra công tác BVR, PCCCR, tập trung bảo vệ diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng hiện có, các khu rừng còn giàu tài nguyên, khu vực có nguy cơ cháy cao, các tuyến đường giao thông, nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

+ củng cố tổ chức hoạt động của các tổ, đội BVR, PCCCR thôn; tổ, đội BVR, PCCCR của chủ rừng Nhà nước; tăng cường tuần tra, phát hiện lửa rừng; sẵn sàng cơ động chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra. Chú trọng các khu vực có nguy cơ cháy cao.

+ Tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng: Công an, Quân sự, Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách BVR trong việc tổ chức, triển khai, thực hiện các giải pháp BVR, PCCCR.

3.2. Nhóm giải pháp cụ thể

a) Quản lý vùng trọng điểm cháy rừng

* Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về BVR, PCCCR; chọn lọc những nội dung tuyên truyền phù hợp với người dân địa phương, để người dân dễ hiểu, dễ

nhớ, dễ thực hiện; đa dạng các hình thức tuyên truyền như: tổ chức họp dân, tuyên truyền bằng loa, đài, tuyên truyền cá biệt, tuyên truyền tại nơi có lễ hội chùa, đền; tổ chức cho các hộ gia đình, chủ rừng ký cam kết về thực hiện quy định BVR, PCCCR, phối hợp với các trường học tổ chức tuyên truyền cổ động, ký cam kết.

- Tăng cường công tác kiểm tra từ xã đến thôn, nhất là các thôn trọng điểm; nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương, ban quản lý các thôn, chủ rừng Nhà nước.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng cháy chữa cháy rừng; nhận diện và kiểm soát tốt các nguy cơ gây cháy rừng, giải quyết triệt để các mâu thuẫn dẫn đến đốt phá hoại rừng, nhất là trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng các cấp; nâng cao năng lực ứng phó, xử lý các tình huống phát sinh của chủ rừng, chính quyền địa phương; tăng cường tuần tra, kiểm tra, trực gác lửa rừng trong thời gian cao điểm, không để bị động, bất ngờ và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về PCCCR; luôn chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, hậu cần để tham gia chữa cháy rừng.

- Bố trí trực cháy 24/24 giờ vào ngày nắng nóng, khô hanh, chột lực lượng thường trực tại vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao. Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, dụng cụ PCCCR.

* Công tác chữa cháy

Rà soát bổ sung Phương án chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ vận hành theo cơ chế 02 tại các khu vực trọng điểm; chuẩn bị lực lượng, dụng cụ phương tiện tham gia chữa cháy rừng, sẵn sàng huy động khi cần thiết.

Tăng cường kiểm tra, phát hiện sớm các trường hợp vi phạm, tổ chức huy động lực lượng tập trung chữa cháy rừng kịp thời, không để đám cháy lan rộng.

b) Quản lý vùng trọng điểm xâm lấn rừng, phá rừng

- UBND xã, các chủ rừng Nhà nước tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hộ gia đình được giao đất lâm nghiệp có rừng tự nhiên; các hộ có đất lâm nghiệp, nhận khoán đất lâm nghiệp gần rừng tự nhiên; nhân khoán bảo vệ rừng của các chủ rừng Nhà nước. Tổ chức cho các hộ ký cam kết không phát vén, xâm lấn đất rừng; không phá rừng tự nhiên để trồng rừng.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của UBND xã, các chủ rừng Nhà nước đối với diện tích được giao; diện tích rừng và đất lâm nghiệp chưa giao cho hộ gia đình, cá nhân, UBND xã đang quản lý.

- Tăng cường tuần tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

c) Quản lý các tuyến trọng điểm.

Các ngành liên quan trên địa bàn xã làm tốt công tác phối hợp với Kiểm lâm địa bàn thực hiện tổ chức cài cắm thông tin, vận động Nhân dân phát giác, tố giác, ngăn chặn các hành vi buôn bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật trên tuyến đường qua địa bàn xã. Đồng thời tham mưu cho UBND xã củng cố các tổ QLVR của thôn để phối hợp với KLDB trong thi hành công vụ.

Kiểm lâm địa bàn, Công an xã thường xuyên kiểm tra phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

d) Các cơ sở KDCBLS.

Trên toàn xã có 02 cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản. Các cơ sở này đã thực hiện tốt theo quy định. Tuy nhiên cần thống kê lập danh sách các cơ sở KDCB lâm sản, đánh giá phân loại cơ sở chấp hành tốt, cơ sở chấp hành chưa đầy đủ, hướng dẫn các chủ cơ sở thực hiện việc ghi chép cập nhật chính xác số liệu vào sổ theo dõi. Tổ chức ký cam kết, hướng dẫn cho các hộ cập nhật đầy đủ thông tin vào sổ xuất nhập lâm sản theo quy định.

Kiểm tra nguồn gốc lâm sản xác định số lượng lâm sản đưa vào chế biến, trong kiểm tra kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban lâm nghiệp xã chủ trì phối hợp với các ban, ngành, có liên quan tổ chức thực hiện phương án.

2. KLĐB phối hợp với cán bộ nông lâm, tham mưu rà soát củng cố tổ, đội BVR, PCCCR ở tất cả các thôn bản; đảm bảo triển khai tổ chức thực hiện phương án trên địa bàn thường xuyên, triệt để.

3. Thực hiện phối hợp chặt chẽ giữa cán bộ xã, thôn và Kiểm lâm địa bàn, trong bố trí lực lượng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

4. Công an xã chủ trì phối hợp với Kiểm lâm địa bàn, tham mưu cho chính quyền xã điều tra, xử lý đối tượng, nguyên nhân gây cháy rừng (nếu có); điều tra, xử lý đối tượng vi phạm Luật Lâm nghiệp, có hành vi chống người thi hành công vụ.

5. Ban chỉ huy Quân sự xã chỉ đạo phối hợp với lực lượng Kiểm lâm để đưa nội dung huấn luyện, tập huấn về nghiệp vụ BVR, PCCCR bổ sung vào Kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ hàng năm.

6. Địa chính – Xây dựng phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ địa chính, hồ sơ lâm nghiệp, các loại bản đồ; rà soát, đối chiếu trên thực địa, xác định rõ ranh giới, diện tích các loại rừng; diện tích, ranh giới rừng của các hộ gia đình, cá nhân, của các chủ rừng Nhà nước để tăng cường công tác BVR, PCCCR. Khi có xảy ra tranh chấp về đất lâm nghiệp tham mưu cho UBND xã giải quyết.

7. Đài truyền thanh cập nhật các tin, bài, hình ảnh về công tác BVR, PCCCR để đưa tin trên sóng phát thanh; phối hợp với Kiểm lâm địa bàn xây dựng phóng sự, phát sóng các tin bài, bản tin cảnh báo nguy cơ cháy rừng để cảnh báo, tuyên truyền, nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương, chủ rừng Nhà nước và nhân dân trong công tác BVR, PCCCR

8. Chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ rừng; xây dựng và thực hiện Phương án: phòng, chống chặt phá rừng; phòng, chống săn bắn, bẫy bắt động vật rừng trái pháp luật; phòng cháy, chữa cháy rừng.

9. Trưởng các ban ngành, các trưởng thôn có trách nhiệm chủ động triển khai thực hiện phương án, nghiêm túc triệt để trên địa bàn quản lý. Báo cáo kịp thời tình hình thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở về Chủ tịch UBND xã để có biện pháp chỉ đạo và tổng hợp báo cáo UBND huyện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Như Thanh;
- Hạt Kiểm lâm huyện Như Thanh;
- TT ĐU, HĐND xã;
- Thành viên BCD xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Quách Văn Tuấn